

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **501** /UBND-TCKH

Móng Cái, ngày **04** tháng 3 năm 2025

V/v triển khai thu phí sử dụng  
kết cấu hạ tầng cửa khẩu theo  
Nghị quyết số 51/2025/NQ-  
HĐND ngày 26/02/2025 của  
HĐND tỉnh Quảng Ninh

Kính gửi:

- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Các ngành khối cửa khẩu: Ban quản lý cửa khẩu quốc tế Móng Cái, Chi cục Hải quan cửa khẩu Móng Cái, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Vạn Gia, Đoàn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Móng Cái, Đoàn Biên phòng Bắc Sơn, Đoàn Biên phòng cửa khẩu cảng Vạn Gia, Trạm Kiểm dịch Y tế cửa khẩu quốc tế Móng Cái, Trạm Quản lý vận tải quá cảnh đường bộ Việt Trung, Trạm kiểm dịch động vật Móng Cái, Trạm kiểm dịch thực vật Móng Cái; Trạm kiểm dịch y tế cửa khẩu cảng Vạn Gia, Đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Móng Cái;
- Chi cục Thuế thành phố Móng Cái;
- Hiệp hội Doanh nghiệp Thành phố;
- Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp xuất nhập khẩu, lữ hành du lịch; Chủ phương tiện, Lái xe vận tải hàng hóa, hành khách.

Thực hiện Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 26/02/2025 của HĐND Tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của HĐND tỉnh (*sao gửi kèm*).

Trên cơ sở tham mưu, đề xuất của phòng Tài chính - Kế hoạch tại Văn bản số 340/CV-TCKH ngày 04/3/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Móng Cái có ý kiến chỉ đạo như sau:

**1. Kể từ 00h00' ngày 08/3/2025, việc triển khai thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ và tiện ích công cộng tại các cửa khẩu, lối mở trên địa bàn Thành phố thực hiện theo Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 26/02/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ninh.**

- Mức thu phí: Quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 26/02/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ninh.

- Đơn vị thu phí: Ban quản lý cửa khẩu quốc tế Móng Cái.

- Địa điểm thu phí: Cửa khẩu Bắc Luân II (Barie số 1, Barie số 2); Cửa khẩu Bắc Luân I (Bãi xe ô tô); Lối mở Km3+4 Hải Yên (Nhà kiểm soát nhập cảnh, Cổng vào lối mở Km3+4); Cửa khẩu Ka Long; Cửa khẩu cảng Vạn Gia và các điểm thu phí khác do Ban quản lý cửa khẩu quốc tế Móng Cái bố trí.

## **2. Giao Ban quản lý cửa khẩu quốc tế Móng Cái:**

- Thông báo rộng rãi và niêm yết công khai Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 26/02/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ninh tại các địa điểm thu phí; Hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, lái xe thực hiện đảm bảo theo quy định.

- Bố trí đầy đủ cán bộ, viên chức trực thu phí; kịp thời báo cáo UBND Thành phố chỉ đạo giải quyết những vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

**3. Các ngành khối cửa khẩu:** Chủ động phối hợp, hỗ trợ Ban quản lý cửa khẩu quốc tế Móng Cái triển khai công tác thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng cửa khẩu theo Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 26/02/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ninh đảm bảo thống nhất, chặt chẽ, hiệu quả, góp phần tăng thu ngân sách Nhà nước.

**4. Chi cục Thuế thành phố Móng Cái, phòng Tài chính - Kế hoạch:** Chủ động phối hợp, hướng dẫn, theo dõi Ban quản lý cửa khẩu quốc tế Móng Cái trong quá trình triển khai công tác thu phí, đảm bảo tuân thủ đúng Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 26/02/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ninh và các quy định pháp luật hiện hành.

**5. Hiệp hội Doanh nghiệp Thành phố:** Tuyên truyền, vận động các hội viên và các doanh nghiệp, chủ phương tiện, lái xe thực hiện nghiêm túc việc kê khai, nộp phí theo Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 26/02/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ninh.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:** 1

- Như trên (thực hiện);
- UBND Tỉnh (b/c);
- BCH BĐBP Tỉnh (b/c);
- Các sở: TC, CT, XD, Y tế (b/c);
- Chi cục Hải quan Khu vực VIII (b/c);
- TT Thành ủy, TT HĐND Thành phố (b/c);
- CT, các PCT UBND Thành phố (c/đ);
- Trung tâm Truyền thông và Văn hoá (đưa tin);
- VP1, P1-3, V2;
- Lưu: VT, V6.



**CHỦ TỊCH**

**Hồ Quang Huy**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51 /2025/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 26 tháng 02 năm 2025

### NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung về phí, lệ phí  
thuộc thẩm quyền quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ 25

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị định số  
120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và  
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; Nghị định số  
82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và  
lệ phí;

Xét Tờ trình số 233/TTr-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh; Báo cáo: số 41/BC-UBND ngày 24/02/2025; số 42/BC-UBND  
ngày 25/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm  
tra; Báo cáo thẩm tra số 28/BC-HĐND ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Ban  
Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận thống nhất của  
đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số nội dung về phí thuộc thẩm quyền quy  
định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

1. Sửa đổi, thay thế các quy định tại mục 2 phần II, Phụ lục I Nghị quyết  
62/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017, khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số  
88/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017; khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số  
131/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018; Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND  
ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với mức thu Phí sử dụng công  
trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa  
khẩu như sau:

STT	Tên phí/ Lĩnh vực	Đơn vị tính	Mức thu
II	<b>CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI, ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG</b>		
2	<b>Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu đường bộ và cảng Vạn Gia</b>		
2.1	<b>Phương tiện ra vào khu vực cửa khẩu</b>		
-	Phương tiện dưới 16 chỗ ngồi	đồng/lượt phương tiện	40.000
-	Phương tiện từ 16 chỗ ngồi trở lên	đồng/lượt phương tiện	100.000
-	Phương tiện thủy có trọng tải dưới 50 tấn	đồng/lượt phương tiện	100.000
-	Phương tiện thủy có trọng tải từ 50 tấn trở lên	đồng/lượt phương tiện	200.000
-	Phương tiện có trọng tải dưới 10 tấn	đồng/lượt phương tiện	300.000
-	Phương tiện có trọng tải từ 10 tấn đến dưới 20 tấn, hoặc container 20'	đồng/lượt phương tiện	400.000
-	Phương tiện có trọng tải từ 20 tấn trở lên, container 40'	đồng/lượt phương tiện	700.000
-	Phương tiện khác (chờ khách, chờ hàng hóa) chỉ hoạt động trong khu vực cửa khẩu, điểm thông quan, lối mở	đồng/lượt phương tiện	20.000
2.2	<b>Phương tiện chở các loại hàng hoá: tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, hàng quá cảnh, hàng qua kho ngoại quan; nhập khẩu nguyên liệu động vật đông lạnh để gia công sản xuất xuất khẩu, nguyên liệu sản xuất thuốc lá; sản phẩm gia công, sản xuất xuất khẩu đông lạnh.</b>		
-	Phương tiện có trọng tải dưới 10 tấn	đồng/lượt phương tiện	1.500.000
-	Phương tiện có trọng tải từ 10 đến dưới 20 tấn và Container 20'	đồng/lượt phương tiện	2.000.000
-	Phương tiện có trọng tải từ 20 tấn trở lên và Container 40'	đồng/lượt phương tiện	4.000.000
-	Đối với các loại phương tiện khác	đồng/tấn (m3)	150.000
2.3	<b>Hàng rượu, thuốc lá điều tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, kho ngoại quan</b>		
-	Hàng rượu, thuốc lá điều	đồng/kiện	8.000

2. Điều chỉnh, bổ sung tại điểm 6.1.1, mục 6 Phần IV Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết 62/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số cụm từ và bổ sung hành trình thu phí đối với Phí thăm quan danh lam thắng cảnh trên vịnh Hạ Long như sau:

a) Tên tiêu đề: “Thăm quan không lưu trú”.

b) Sửa cụm từ “Tuyến 1, Tuyến 2, Tuyến 3, Tuyến 4, Tuyến 5” thành “Hành trình VHL 1, Hành trình VHL 2, Hành trình VHL 3, Hành trình VHL 4, Hành trình VHL 5” và giữ nguyên mức thu phí đã được quy định tại Nghị quyết 62/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Bổ sung mức thu phí thăm quan danh lam thắng cảnh đối với 03 hành trình tham quan trên vịnh Hạ Long như sau:

STT	Tên phí/linh vực	Đơn vị tính	Mức thu
IV	<b>VĂN HÓA, THẺ THAO, DU LỊCH (04 khoản phí, lệ phí)</b>		
6	<b>Phí thăm quan danh lam thắng cảnh (đối với công trình thuộc địa phương quản lý)</b>		
6.1	<b>Vịnh Hạ Long, Bái Tử Long</b>		
6.1.1	<b>Thăm quan không lưu trú</b>		
	Hành trình VHL6: Cảng tàu - hòn Chân Voi - vụng Ba Cửa - đảo Tùng Lâm - hòn Cặp Bài (điểm cuối cùng của hành trình tiếp giáp với Gia Luận, vịnh Lan Hạ, Hải Phòng) hoặc ngược lại	đồng/lần/người/ngày	150.000
	Hành trình VHL7: Thăm quan vịnh Hạ Long theo các hành trình VHL1 + VHL2 + VHL3 + VHL4	đồng/lần/người	600.000
	Hành trình VHL8: Cảng tàu khách Tuần Châu - Cảng tàu khách quốc tế Hạ Long - khu vực Nam Cầu Trắng	đồng/lần/người	70.000

- Thời gian thực hiện mức thu phí đối với 03 hành trình VHL6, VHL7, VHL8: từ ngày 01/5/2025.

3. Sửa đổi, bổ sung tại mục 11 phần V Phụ lục I, tại số thứ tự 5 Phụ lục II, tại số thứ tự 5 Phụ lục III Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tên phí, mức thu, đối tượng nộp, đối tượng thu đối với Phí thăm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung, cụ thể như sau:

-Tên phí: Phí thăm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường.

- Mức thu: 9.900.000 đồng/phương án.

- Đối tượng nộp phí: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đề nghị thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường.

- Đơn vị thu phí: Chi cục Bảo vệ môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

4. Sửa đổi tại mục 2, Phụ lục III của Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017; điểm d, Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 88/2017/NQ-HĐND ngày 31/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Tỷ lệ trích để lại cho các đơn vị được giao nhiệm vụ thu phí, cụ thể như sau:

a) Đối với Phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu

- Ban Quản lý cửa khẩu quốc tế Móng Cái: Tỷ lệ trích tối đa 20%.

- Ban Quản lý cửa khẩu Bắc Phong Sinh (Hải Hà): Tỷ lệ trích tối đa 45%.

- Ban Quản lý cửa khẩu Hoàn Mô (Bình Liêu): Tỷ lệ trích tối đa 30%.

Thời gian thực hiện: Đến hết ngày 31/12/2025.

b) Đối với Phí tham quan danh lam thắng cảnh Khu di tích và danh thắng Yên Tử

- Ban quản lý Di tích và Rừng quốc gia Yên Tử: Tỷ lệ trích tối đa để lại 40%.

- Thời gian thực hiện: Đến hết ngày 31/12/2025.

5. Sửa đổi tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 191/2019/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Đơn vị thu phí đối với Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và Phí đăng ký giao dịch bảo đảm như sau:

Đơn vị thu phí: Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ninh và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.

**Điều 2.** Trường hợp sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy mà tên gọi của các đơn vị được giao thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh có thay đổi, được thực hiện theo tên gọi mới trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền quy định.

**Điều 3.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo các sở, ngành, các đơn vị thu phí thực hiện rà soát tổng thể việc trích lập, quản lý, sử dụng đối với các khoản phí trích để lại đảm bảo công tác thu phí báo cáo trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2025 để xem xét, điều chỉnh theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 và Nghị định 82/2023/NĐ-CP ngày 28/11/2023 của Chính phủ.

2. Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khóa XIV, Kỳ họp thứ 25 thông qua ngày 26 tháng 02 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 3 năm 2025./~~72~~

Nơi nhận: *VB*

- UBND Quốc hội; Chính phủ (b/c);
- Ban CTĐB của UBND Quốc hội (b/c);
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Kiểm toán nhà nước;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ và tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh, công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ8. *le*

CHỦ TỊCH



*Thanh*  
Trịnh Thị Minh Thanh